TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 01/2021/HS-ST
Ngày : 21-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hải.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng
Bà Nguyễn Thị Nguyên
- Thư ký phiên toà : Bà Trần Thị Anh Đào, Thư ký Toà án nhân dân huyện T.
- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 24-12-2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tiến D; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 28-02-1971 tại Yên Bái; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã L1, huyện T, tỉnh Yên Bái; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Quốc H(Đã chết) và con bà Nguyễn Thị L2 (Đã chết); vợ: không; con: không; tiền án, tiền sự: không.Về nhân thân ngày 02-10-2012 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm, ngày 06-11-2014 chấp hành xong về địa phương. Hiện bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái từ 29-10-2020 đến nay có mặt tại phiên toà

2. Họ và tên: Dương Trung Th; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 19-02-1974 tại Yên Bái; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn K, xã L1, huyện T, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 2/12; con ông Dương Đức Kh sinh năm 1949 và con bà Hà Thị B, sinh năm 1953 hiện trú tại: thôn Kh, xã L1, huyện T, tỉnh Yên Bái; có vợ Triệu Thị T1, sinh năm 1977; Con: có hai con lớn sinh năm 1993 nhỏ sinh năm 1995. Vợ, con hiện đang cư trú tại thôn Kh, xã L1, huyện T, tỉnh Yên Bái; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái từ 29-10-2020 đến nay có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Kim B1

Địa chỉ: thôn Kh, xã L1, huyện T , tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

Người bào chữa cho bị cáo Dương Trung Th: Bà Lương Thị Ngọc Phương, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do đều là người nghiện ma túy và quen biết nhau từ trước nên vào khoảng 7 giờ sáng ngày 29-10-2020, Dương Trung Th điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tiến D đi uống thuốc Methadone tại thành phố Yên Bái. Sau khi uống thuốc xong, trên đường đi về D và Th rủ nhau cùng đi mua Heroine để sử dụng, Th đưa cho D 600.000đ, D bỏ ra 400.000đ, khi cả hai đi đến khu vực đầu cầu Yên Bái thuộc địa phận phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái, thì gặp một người đàn ông không quen biết, D bảo Th đỗ xe lại. Qua nói chuyện D và Th biết người này có Heroine bán nên đã hỏi mua và được đồng ý. Sau đó D cùng người đàn ông này đi vào đường rẽ gần đó để trao đổi mua bán Heroine và được người này bán cho 05 gói giấy màu trắng bên trong có Heroine với giá 1.000.000đ. Sau khi mua xong D quay ra đưa cho Th 03 gói, D giữ lại 02 gói, rồi cả hai cùng mang Heroine đi đến đoạn đường gần đầu cầu Yên Bái để sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể (xi lanh, kim tiêm do Thủy mang theo người từ trước. Sau khi sử dụng xong cả hai vứt xi lanh, kim tiêm xuống sông). Quá trình sử dụng, D bỏ 01 gói Heroin dùng một phần rồi gói lại và cất giấu toàn bố số Heroine còn lại vào trong ví; Th cũng bỏ ra một gói Heroine rồi sử dụng một phần rồi chia số ma túy còn lại của mình thành 4 gói cất vào túi quần để sử dụng dần. Sau đó cả hai điều khiển xe mô tô đi về nhà tại xã L1, huyện T, khi đi đến khu vực Km 297 + 150 Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn L, xã L1, huyện T thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 178/GĐMT, ngày 4/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang thu giữ trên người của Dương Trung Th trong gói giấy màu trắng được đánh số 1 có tổng khối lượng là: 0,43 gam; 0,1 gam trích từ 0,43 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma tuý; loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang thu giữ trên người của Nguyễn Tiến D trong gói giấy màu trắng được đánh số 2 có tổng khối lượng là: 0,14 gam;- 0,08 gam trích từ 0,14 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma tuý; loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSTY ngày 23-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D, bị cáo Dương Trung Th về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà

đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Kiểm sát viên luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

1. Bị cáo Nguyễn Tiến D, bị cáo Dương Trung Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 29-10-2020.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Trung Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 29-10-2020.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 0,39 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong cho vào 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 02 mảnh giấy gói; 06 mảnh giấy màu trắng; 01 ví giả da màu nâu có chữ H2 Wallet đã cũ rách; Tuyên trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màn hình cảm ứng cho bị cáo D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA mầu đen, bàn phím nổi cho bị cáo Th. Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Th được miễn tiền án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Trung Th trình bày : Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Viện kiểm sát huyện T truy tố bị cáo ra trước Toà án nhân dân huyện T theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bản thân bị cáo là người bị nhiễm HIV, mục đích tàng trữ ma tuý là để sử dụng, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp khó khăn bị cáo và gia đình thuộc hộ nghèo, nên cho bị cáo được áp dụng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về hoà nhập cộng đồng, bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn án phí.

Tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Hai bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, thời gian địa điểm xảy ra vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 29-10-2020, Nguyễn Tiến D và Dương Trung Th đã rủ nhau góp tiền mua Heroine chia nhau rồi đem sử dụng một ít, phần còn lại cất dấu trên người nhằm mục đích sử dụng. Khi cả hai cùng nhau đi trên một xe mô tô đến Km 297 + 150 Quốc lộ 37 (thuộc địa phận thôn L, xã L1, huyện T, tỉnh Yên Bái) thì bị Công an huyện T kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ tổng số 06 gói Heroine có tổng khối lượng là: 0,57gam; (Thu giữ của Th 04 gói Heroine có khối lượng là: 0,43 gam; Thu giữ của D 02 gói Heroine có tổng khối lượng: 0.14g). Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi sử dụng ma tuý và tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Mục đích tàng trữ chất ma tuý của hai bị cáo để sử dụng. Do đó hành vi nêu trên của Nguyễn Tiến D và Dương Trung Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của hai bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma tuý. Hành vi này là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn, hành vi này phải được xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay hai bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo D có mẹ là người có công với cách mạng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên qua xác minh thu nhập và tài sản của hai bị cáo, chính quyền địa phương cung cấp bị cáo cả hai bị cáo không có công việc làm ổn định nên không có thu nhập bình quân, bị cáo Th thuộc diện hộ nghèo. Ở địa phương các bị cáo không có tài sản riêng vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – WINNER, BKS: 18 E1: 286.16 là của anh Dương Kim B1, trú tại thôn Kh, xã L1, huyện T (Là con của Dương Trung Th). Anh B1 không biết Th đã dùng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B1 là phù hợp

- Tịch thu tiêu huỷ 0,39 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong cho vào 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 02 mảnh giấy gói; 06 mảnh giấy màu trắng; 01 ví giả da màu nâu có chữ H2 Wallet đã cũ rách thu giữ của bị cáo D dùng để cất ma tuý;

- Tuyên trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màn hình cảm ứng cho bị cáo D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA mầu đen, bàn phím nổi cho bị cáo Th xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Bị cáo D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Th là dân tộc thiểu số, bị nhiễm HIV, thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Quốc hội 14 Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Th được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Heroine: Nguyễn Tiến D và Dương Trung Th khai mua của người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ, có đặc điểm nhận dạng cao khoảng 1 m 70, mặc quần áo đen, đi bộ, đeo khẩu trang và khoảng 40 tuổi, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân lai lịch của người đàn ông này. Nên không có căn cứ để xử lý.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp pháp luật.

V***ì các lẽ trên,***

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D, bị cáo Dương Trung Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Tiến D 02(Hai) năm tù. Thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 29-10-2020

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Dương Trung Th 02(Hai) năm tù. Thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 29-10-2020.

3. Xử lý vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,39 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong cho vào 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 02 mảnh giấy gói; 06 mảnh giấy màu trắng; 01 ví giả da màu nâu có chữ H2 Wallet đã cũ rách;

- Tuyên trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màn hình cảm ứng cho bị cáo D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA mầu đen, bàn phím nổi cho bị cáo Th.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-12-2020(BL178)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/QH14 bị cáo D phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/QH14 bị cáo Th được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

6. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh(1)
-VKSND tỉnh(1)
-VKSND huyện(1)
-THADS(1),THAPT(1)
-Công an(1), STP (1)
-Bị cáo(2), người QL& NVLQ(1), trại tạm giam(1)
-Lưu hồ sơ(1), tập án (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải